

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 334/QĐ-TTg ngày 24/4/2000 về
việc giao kế hoạch vốn năm 2000
cho Dự án thử nghiệm trồng rừng
gieo hạt thẳng bằng máy bay.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 19
tháng 8 năm 1991;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu
tư (Công văn số 1977/BKH-NN ngày 10 tháng 4
năm 2000,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí kế
hoạch vốn năm 2000 cho Dự án thử nghiệm trồng
rừng gieo hạt thẳng bằng máy bay là 6.454.739.000
đồng.

Số vốn trên đây lấy từ nguồn vốn kết dư của
Chương trình 327 do Trung ương quản lý.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài
chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ
trưởng các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN CÔNG TẠ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 436/QĐ-TTg ngày 12/5/2000 về
việc phê duyệt Dự án cải tạo,
nâng cấp, kinh doanh hạ tầng kỹ
thuật Khu công nghiệp Biên Hòa
I, tỉnh Đồng Nai.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng
9 năm 1992;*

*Căn cứ Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất,
Khu công nghệ cao ban hành kèm theo Nghị định
số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997 của Chính
phủ;*

*Căn cứ Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng ban
hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày
08 tháng 7 năm 1999 của Chính phủ;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
Đồng Nai (Tờ trình số 2964/UBT ngày 11 tháng 8
năm 1998, Tờ trình số 393/UBT ngày 27 tháng 1
năm 1999 và Tờ trình số 723/UBT ngày 03 tháng 3
năm 2000) và ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ
Kế hoạch và Đầu tư (Tờ trình số 7307/BKH-VPTĐ
ngày 23 tháng 10 năm 1998 và Tờ trình số 1638/
BKH-VPTĐ ngày 27 tháng 3 năm 2000), của Bộ
trưởng Bộ Tài chính (Tờ trình số 5718/TC-ĐTPT
ngày 26 tháng 12 năm 1998),*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khu công nghiệp Biên Hòa I được tổ
chức và hoạt động theo Quy chế Khu công nghiệp,
Khu chế xuất, Khu công nghệ cao ban hành kèm
theo Nghị định số 36/CP ngày 24 tháng 4 năm 1997
của Chính phủ và chịu sự quản lý trực tiếp của Ban
Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai.

Điều 2. Phê duyệt Dự án cải tạo, nâng cấp, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Biên Hòa I, tỉnh Đồng Nai với các nội dung sau:

1. Tên Dự án: Dự án cải tạo, nâng cấp, kinh doanh hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Biên Hòa I, tỉnh Đồng Nai.

2. Chủ đầu tư: Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa, có trụ sở chính tại số 1 đường 1 Khu công nghiệp Biên Hòa I, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Mục tiêu Dự án: Cải tạo, nâng cấp, xây dựng các hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, thông tin liên lạc, xử lý chất thải, di dời dân, các dịch vụ tiện ích phát triển Khu công nghiệp... nhằm kinh doanh kết cấu hạ tầng đã được tạo ra trong Khu công nghiệp.

4. Địa điểm xây dựng: thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Diện tích Khu công nghiệp: 335 ha, sẽ được chuẩn xác lại khi làm thủ tục thuê đất theo quy định của pháp luật đất đai.

6. Tổng mức vốn đầu tư dự tính: 160.338 triệu đồng Việt Nam (chưa tính kinh phí đền bù, giải tỏa).

7. Nguồn vốn: vốn tự có, vốn ứng trước của các nhà đầu tư, vốn vay.

8. Cơ chế tài chính: các doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư trong nước thuê lại đất, nộp phí sử dụng hạ tầng và phí bảo vệ môi trường (và được hạch toán những chi phí này vào giá thành sản phẩm) theo mức do chủ đầu tư quy định, có sự thỏa thuận của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai.

9. Thời gian hoạt động: 50 năm kể từ ngày có quyết định đầu tư.

10. Thời gian xây dựng: 5 năm kể từ khi có quyết

định cho thuê đất. Trong quá trình đầu tư xây dựng, chủ đầu tư phải làm đầy đủ mọi thủ tục cần thiết theo quy định của Quy chế Quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa được hưởng các ưu đãi đầu tư theo Luật Khuyến khích đầu tư trong nước.

Điều 4. Tách phần đền bù giải tỏa thành Dự án riêng. Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt và chịu trách nhiệm thực hiện Dự án này theo các quy định hiện hành. Kinh phí cho phần đền bù giải tỏa do ngân sách nhà nước cấp (dự kiến 120 tỷ đồng).

Điều 5. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư thực hiện Dự án theo quy định hiện hành; lập Đề án tổng thể về phát triển công trình kết cấu hạ tầng bên ngoài hàng rào đồng bộ với các công trình kết cấu hạ tầng bên trong hàng rào, bảo đảm hoạt động có hiệu quả cho Khu công nghiệp.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, các Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Quốc phòng, Bộ Công nghiệp, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Tổng cục trưởng Tổng cục Địa chính, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Việt Nam, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Giám đốc Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan liên quan trong phạm vi chức năng và quyền hạn của mình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG